

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT HNM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT HNM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HNM INTERNATIONAL TRADING AND INTERIOR DECORATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109501244

3. Ngày thành lập: 19/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 5 Dãy A2 Dự án Tiểu khu nhà ở, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0776685289

Fax:

Email: 81.minh@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
2.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
3.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
4.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
5.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
6.	Hoạt động viễn thông khác	6190
7.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
8.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
9.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
10.	Hoạt động hậu kỳ	5912
11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7410
12.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
13.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
14.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
15.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
16.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430

17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
18.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; - Sản xuất tinh dầu tự nhiên.	2029
19.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác như nến, dây nến.	3290
20.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
21.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
22.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
23.	Lập trình máy vi tính	6201
24.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
25.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
26.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
29.	Đại lý du lịch	7911
30.	Điều hành tua du lịch	7912
31.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
32.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm Trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
33.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
34.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
35.	Khai thác quặng sắt	0710
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
37.	Cho thuê xe có động cơ	7710
38.	Quảng cáo	7310
39.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
41.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250

42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
44.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
47.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
48.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
50.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
51.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
52.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ	4789
53.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
54.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
56.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
57.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
58.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4530
59.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
60.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
61.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
62.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
63.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
64.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

65.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
66.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
67.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự)	4312
68.	Phá dỡ	4311
69.	Xây dựng công trình điện	4221
70.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
71.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
72.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
73.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
74.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
75.	Xây dựng nhà để ở	4101
76.	Xây dựng nhà không để ở	4102
77.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
78.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 300.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HOÀNG MINH	Số nhà 5 Dãy A2 Dự án Tiểu khu nhà ở, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	150.000.000	50,000	022081000028	
2	LÊ BÍCH HẠNH	Số nhà 5 Dãy A2 Dự án Tiểu khu nhà ở, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	150.000.000	50,000	B5972289	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG MINH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/09/1981*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *022081000028*

Ngày cấp: *18/06/2014*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 5 Dãy A2 Dự án Tiểu khu nhà ở, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 5 Dãy A2 Dự án Tiểu khu nhà ở, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội